

Biểu mẫu 6

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TIỂU HỌC THUẬN KIỀU

THÔNG BÁO

Công khai Thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
1. Tiếng Việt	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		640	194	107	187	152
Hoàn thành		371	71	98	88	114
Chưa hoàn thành		7	5	2		
2. Toán	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		678	191	129	198	160
Hoàn thành		335	77	78	75	105
Chưa hoàn thành		5	2		2	1
3. Đạo đức	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		866	183	166	252	265
Hoàn thành		152	87	41	23	1
Chưa hoàn thành						
4. Tự nhiên và Xã hội	752	752	270	207	275	
Hoàn thành tốt		479	134	135	210	
Hoàn thành		273	136	72	65	
Chưa hoàn thành						
5. Khoa học	266	266				266
Hoàn thành tốt		215				215
Hoàn thành		51				51
Chưa hoàn thành						
6. LS & DL	266	266				266
Hoàn thành tốt		222				222
Hoàn thành		44				44
Chưa hoàn thành						
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		628	128	121	203	176
Hoàn thành		390	142	86	72	90
Chưa hoàn thành						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		609	151	111	202	145
Hoàn thành		409	119	96	73	121
Chưa hoàn thành						
9. Hoạt động trải nghiệm	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		802	189	156	224	233
Hoàn thành		215	80	51	51	33
Chưa hoàn thành		1	1			

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
10. Giáo dục thể chất	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành tốt		702	196	143	213	150
Hoàn thành		316	74	64	62	116
Chưa hoàn thành						
11. TH-CN (Công nghệ)	541	541			275	266
Hoàn thành tốt		466			219	247
Hoàn thành		75			56	19
Chưa hoàn thành						
12. Thủ công, Kĩ thuật	259					
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
13. TH-CN (Tin học)	1018	811	270		275	266
Hoàn thành tốt		588	248		165	175
Hoàn thành		223	22		110	91
Chưa hoàn thành						
14. Ngoại ngữ	1018	541			275	266
Hoàn thành tốt		316			169	147
Hoàn thành		224			106	118
Chưa hoàn thành		1				1
14. Tiếng dân tộc						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
II. Năng lực cốt lõi						
Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		775	195	150	214	216
Đạt		242	74	57	61	50
Cần cố gắng		1	1			
Giao tiếp và hợp tác	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		795	204	142	218	231
Đạt		222	65	65	57	35
Cần cố gắng		1	1			
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		696	168	124	209	195
Đạt		321	101	83	66	71
Cần cố gắng		1	1			
Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		807	217	144	216	230
Đạt		210	52	63	59	36
Cần cố gắng		1	1			

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
Tính toán	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		782	216	137	216	213
Đạt		235	53	70	59	53
Cần cố gắng		1	1			
Tin học	541	541			275	266
Tốt		491			239	252
Đạt		50			36	14
Cần cố gắng						
Công nghệ	541	541			275	266
Tốt		489			239	250
Đạt		52			36	16
Cần cố gắng						
Khoa học	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		833	215	147	226	245
Đạt		184	54	60	49	21
Cần cố gắng		1	1			
Thẩm mĩ	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		809	195	153	233	228
Đạt		208	74	54	42	38
Cần cố gắng		1	1			
Thể chất	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		897	248	161	250	238
Đạt		120	21	46	25	28
Cần cố gắng		1	1			
III. Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		991	267	190	275	259
Đạt		27	3	17		7
Cần cố gắng						
Nhân ái	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		990	266	191	275	258
Đạt		28	4	16		8
Cần cố gắng						
Chăm chỉ	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		807	198	144	245	220
Đạt		210	71	63	30	46
Cần cố gắng		1	1			
Trung thực	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		979	265	183	270	261
Đạt		39	5	24	5	5
Cần cố gắng						
Trách nhiệm	1018	1'018	270	207	275	266
Tốt		845	213	151	245	236
Đạt		172	56	56	30	30
Cần cố gắng		1	1			

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
IV. Đánh giá KQGD	1018	1'018	270	207	275	266
- Hoàn thành xuất		376	107	79	106	84
- Hoàn thành tốt		88	13	13	33	29
- Hoàn thành		543	145	113	133	152
- Chưa hoàn thành		11	5	2	3	1
V. Khen thưởng		463	107	88	150	118
- Giấy khen cấp trường		454	107	88	142	117
- Giấy khen cấp trên		9			8	1
VI. HSĐT được trợ giảng						
VII. HS.K.Tật		5	1	1	1	2
VIII. HS bỏ học kỳ II		3	1	1		1
+ Hoàn cảnh GDKK						
+ KK trong học tập						
+ Xa trường, đi lại K.khăn						
+ Thiên tai, dịch bệnh						
+ Nguyên nhân khác		3	1	1		1
IX. Chương trình lớp học	1018	1'018	270	207	275	266
Hoàn thành	1007	1'007	265	205	272	265
Chưa hoàn thành	11	11	5	2	3	1

Quận 12, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thoa

THÔNG BÁO

Công khai Thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5 Tổng số HS có KQĐG
I. Kết quả học tập			
1. Tiếng Việt	259	259	259
Hoàn thành tốt		212	212
Hoàn thành		47	47
Chưa hoàn thành			
2. Toán	259	259	259
Hoàn thành tốt		220	220
Hoàn thành		39	39
Chưa hoàn thành			
3. Đạo đức	259	259	259
Hoàn thành tốt		242	242
Hoàn thành		17	17
Chưa hoàn thành			
4. Khoa học	259	259	259
Hoàn thành tốt		241	241
Hoàn thành		18	18
Chưa hoàn thành			
5. LS & DL	259	259	259
Hoàn thành tốt		235	235
Hoàn thành		24	24
Chưa hoàn thành			
6. Âm nhạc	259	259	259
Hoàn thành tốt		149	149
Hoàn thành		110	110
Chưa hoàn thành			
7. Mĩ thuật	259	259	259
Hoàn thành tốt		132	132
Hoàn thành		127	127
Chưa hoàn thành			
8. Thủ công, Kĩ thuật	259	259	259
Hoàn thành tốt		226	226
Hoàn thành		33	33
Chưa hoàn thành			
9. Thể dục	259	259	259
Hoàn thành tốt		169	169
Hoàn thành		90	90
Chưa hoàn thành			
10. Ngoại ngữ	259	259	259
Hoàn thành tốt		138	138
Hoàn thành		121	121
Chưa hoàn thành			

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5 Tổng số HS có KQĐG
I. Tin học	259	259	259
Hoàn thành tốt		204	204
Hoàn thành		55	55
Chưa hoàn thành			
12. Tiếng dân tộc			
Hoàn thành tốt			
Hoàn thành			
Chưa hoàn thành			
II. Năng lực			
Tự phục vụ tự quản	259	259	259
Tốt		239	239
Đạt		20	20
Cần cố gắng			
Hợp tác	259	259	259
Tốt		234	234
Đạt		25	25
Cần cố gắng			
Tự học và giải quyết vấn đề	259	259	259
Tốt		206	206
Đạt		53	53
Cần cố gắng			
III. Phẩm chất			
Chăm học chăm làm	259	259	259
Tốt		211	211
Đạt		48	48
Cần cố gắng			
Tự tin trách nhiệm	259	259	259
Tốt		218	218
Đạt		41	41
Cần cố gắng			
Trung thực kỷ luật	259	259	259
Tốt		240	240
Đạt		19	19
Cần cố gắng			
Đoàn kết yêu thương	259	259	259
Tốt		251	251
Đạt		8	8
Cần cố gắng			
IV. Khen thưởng		181	181
- Giấy khen cấp trường		163	163
- Giấy khen cấp trên		18	18
V. HSDT được trợ giảng			
VI. HS.K.Tật		2	2
VII. HS bỏ học kỳ II			
+ Hoàn cảnh GĐKK			
+ KK trong học tập			

	Số số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5
			Tổng số HS có KQĐG
+ Xa trường, đi lại K.khẩn			
+ Thiên tai, dịch bệnh			
+ Nguyên nhân khác			
VIII. Chương trình lớp học	259	259	259
Hoàn thành	259	259	259
Chưa hoàn thành			

Quận 12, ngày 31 tháng 5 năm 2024



Lê Thị Thoa